

Bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
TRẦN ĐỨC LƯƠNG

CÁC BỘ

LIÊN NGÀNH

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO - VIỆN KIỂM
 SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO - BỘ NỘI VỤ**

THÔNG TƯ liên ngành số 9-TTLN ngày 10-10-1996 hướng dẫn áp dụng Điều 96a và Điều 203 Bộ Luật Hình sự.

Trong thời gian qua Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Nội vụ đã ban hành một số văn bản hướng dẫn áp dụng Điều 96a và Điều 203 Bộ Luật Hình sự. Các văn bản đó đã góp phần tích cực trong việc đấu tranh phòng và chống các hành vi phạm tội về ma túy. Tuy nhiên, trước tình hình tội phạm về ma túy ngày càng phức tạp, có một số vấn đề chưa được hướng dẫn cụ thể hoặc có một số vấn đề đã được hướng dẫn, nhưng đến nay không còn phù hợp với việc đấu tranh phòng và chống các hành vi phạm tội về ma túy, dẫn đến những khó khăn, vướng mắc trong công tác điều tra, truy tố, xét xử các hành vi phạm tội này.

Nhằm đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn đấu tranh phòng và chống các hành vi phạm tội về ma túy trong tình hình hiện nay, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Y tế, thống nhất hướng dẫn việc áp dụng Điều 96a và Điều 203 Bộ Luật Hình sự như sau:

A. VỀ CÁC CHẤT MA TÚY

1. Điều 96a và Điều 203 Bộ Luật Hình sự quy định trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về ma túy. Các chất ma túy thường gặp là:

Quả của cây thuốc phiện, lá, hoa, quả của cây Cần sa, lá của cây Cô ca và các chế phẩm của các

loại lá, hoa, quả này như nhựa thuốc phiện (Opium), nhựa và tinh dầu Cần sa (Canabis), Hê-rô-in (Heroin), Cô-ca-in (Cocaine)... ở dạng thô hoặc dạng tinh chế; các loại thuốc tân dược gây nghiện như Moóc-phin (Morphin), Cô-đê-in (Codein), Pê-thi-din (Péthidin), Đô-lác-gan (Dolargan), Đô-lô-san (Dolosan), Am-phê-ta-min (Amphetamin), Mê-tam-phê-ta-min (Methamphetamine), Đì-a-dê-pam (Diazepam), Xê-đu-xen (Seduxen), Va-li-um (Valium)...; các tiên chất như Ê-phê-đrin (Ephedrin), Pờ-sơ-đô-ê-phê-đrin (Pseudoephedrin), A-xê-tic An-hy-drit (Acetic Anhydride)... dùng để tổng hợp thành các chất ma túy.

Ngoài các chất ma túy đã nêu trên đây còn có các chất ma túy khác, các loại thuốc tân dược gây nghiện khác và các tiên chất khác dùng để tổng hợp thành các chất ma túy do Nhà nước quy định.

2. Trong trường hợp cần xác định có phải là chất ma túy hay không hoặc loại ma túy gì thì phải trưng cầu giám định. Nếu chất được giám định không phải là ma túy, nhưng người thực hiện hành vi tưởng rằng chất đó là chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể người đó vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 96a hay Điều 203 Bộ Luật Hình sự.

B. VỀ ĐIỀU 96A BỘ LUẬT HÌNH SỰ

I. CÁC HÀNH VI PHẠM TỘI VÀ HƯỚNG XỬ LÝ

1. Hành vi sản xuất trái phép chất ma túy theo Thông tư này là hành vi bào chế chất ma túy từ quả của cây thuốc phiện, lá, hoa, quả của cây Cần sa, lá của cây Cô ca cũng như việc chế biến từ chất ma túy này thành chất ma túy khác trái với quy định của Nhà nước.

2. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào mà không nhằm mục đích mua bán và người có hành vi phạm tội này bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không có ý nghĩa đối với việc định tội. Người cất giữ chất ma túy hộ cho người khác mà biết mục đích mua bán trái phép chất ma túy này của người đó thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "mua bán trái phép chất ma túy" với vai trò của người đồng phạm (người giúp sức).

3. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi bán hay mua, tàng trữ để bán lại bất hợp

pháp (có thể là mua để bán lại chất ma túy đó, cũng có thể là mua để sản xuất ra chất ma túy khác để bán lại); cũng được coi là hành vi mua bán trái phép chất ma túy các hành vi trao đổi, thanh toán... bất hợp pháp bằng các chất ma túy.

4. Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là hành vi chuyển dịch bất hợp pháp ma túy từ nơi này đến nơi khác được thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào mà không nhằm mục đích mua bán và người có hành vi phạm tội này bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "vận chuyển trái phép chất ma túy". Nếu người vận chuyển chất ma túy hộ cho người khác mà biết mục đích mua bán trái phép chất ma túy này của người đó thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "mua bán trái phép chất ma túy" với vai trò của người đồng phạm (người giúp sức).

Người nào vận chuyển trái phép các chất ma túy qua biên giới thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 96a Bộ Luật Hình sự; nếu còn phạm tội khác thì còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điều tương ứng của Bộ Luật Hình sự về tội phạm khác đó.

5. Người nào có trách nhiệm trong việc quản lý thuốc gây nghiện mà cố ý làm trái quy chế quản lý thuốc gây nghiện nhằm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép thuốc tân dược gây nghiện, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 96a Bộ Luật Hình sự; ngoài ra, tùy trường hợp cụ thể có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 221 Bộ Luật Hình sự về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lạm quyền trong khi thi hành công vụ. Nếu người có trách nhiệm quản lý thuốc gây nghiện mà thiếu trách nhiệm để xảy ra tình trạng sử dụng thuốc gây nghiện sai mục đích, gây hậu quả nghiêm trọng; thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 220 của Bộ Luật Hình sự về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

6. Điều 96a Bộ Luật Hình sự không quy định các hành vi chiếm đoạt (được thực hiện thông qua các hành vi phạm tội như tham ô, cướp giật, cưỡng đoạt, trộm cắp, lừa đảo v.v...) các chất ma túy; do đó, người nào có hành vi chiếm đoạt các chất ma túy thuộc quyền quản lý của cơ quan nhà nước hoặc đang do cá nhân chiếm hữu thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự như sau:

a) Người nào có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác mà biết đó là chất ma túy, thì ngoài việc bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chiếm đoạt theo các tội danh tương ứng của Bộ Luật Hình sự còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 96a Bộ Luật Hình sự về hành vi đã

thực hiện đối với chất ma túy đã chiếm đoạt được.

b) Người nào có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác mà không biết trong đó có các chất ma túy, nhưng sau đó mới biết, rồi đem cất giấu, vận chuyển, đem bán hoặc sản xuất ra các chất ma túy khác, thì ngoài việc bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội danh tương ứng với hành vi chiếm đoạt (cướp, cướp giật, cưỡng đoạt, trộm cắp, lừa đảo v.v...) còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 96a Bộ Luật Hình sự về hành vi đã thực hiện đối với chất ma túy đã chiếm đoạt được.

c) Người nào có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác mà không biết trong đó có các chất ma túy và bị bắt giữ ngay, thì chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội danh tương ứng với hành vi chiếm đoạt đã thực hiện mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 96a Bộ Luật Hình sự.

Người có chất ma túy bất hợp pháp bị chiếm đoạt cũng bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 96a Bộ Luật Hình sự.

7. Điều 96a Bộ Luật Hình sự quy định bốn hành vi phạm tội là sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy. Trong trường hợp người phạm tội thực hiện một hoặc nhiều hành vi phạm tội, thì tùy từng trường hợp cụ thể mà có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự như sau:

a) Người nào thực hiện một trong các hành vi phạm tội theo quy định tại Điều 96a Bộ Luật Hình sự, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tên tội danh về hành vi phạm tội đã thực hiện. Ví dụ: Người chỉ có hành vi vận chuyển trái phép thuốc phiện thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "vận chuyển trái phép chất ma túy".

b) Người nào thực hiện nhiều hành vi phạm tội theo quy định tại Điều 96a Bộ Luật Hình sự mà các hành vi đó có liên quan chặt chẽ với nhau (hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện hoặc là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội kia), thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tên tội danh đầy đủ đối với các hành vi đã thực hiện. Ví dụ: Người mua thuốc phiện trái phép, rồi vận chuyển trái phép đến địa điểm khác và sản xuất thuốc gây nghiện trái phép, thì người đó bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tên tội danh là "mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy" và chỉ phải chịu một hình phạt đối với tội danh đó.

c) Người nào thực hiện nhiều hành vi phạm tội theo quy định tại Điều 96a Bộ Luật Hình sự mà các hành vi đó độc lập với nhau, thì bị truy cứu

trách nhiệm hình sự về những tội độc lập mà người ấy đã thực hiện. Khi xét xử, Tòa án sẽ áp dụng Điều 41 Bộ Luật Hình sự để quyết định hình phạt chung. Ví dụ: Người mua thuốc phiện đồng thời lại nhận cất giấu thuốc phiện hay chất ma túy khác cho người khác, thì người đó sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về 2 tội là tội "mua bán trái phép chất ma túy" và tội "tàng trữ trái phép chất ma túy".

8. Đối với người phạm tội sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy phải áp dụng hình phạt bổ sung bắt buộc là quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm (Khoản 2 Điều 100 Bộ Luật Hình sự và hình phạt bổ sung bắt buộc là phạt tiền đến 10 lần trị giá hàng phạm pháp (Khoản 3 Điều 100 Bộ Luật Hình sự). Ngoài ra cần áp dụng hình phạt bổ sung tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản (Khoản 4 Điều 100 Bộ Luật Hình sự). Đối với vật, tiền bạc của người phạm tội đã dùng vào việc thực hiện tội phạm thì phải tịch thu sung quỹ Nhà nước hoặc tiêu hủy (Điều 33 Bộ Luật hình sự, Điều 58 Bộ Luật Tố tụng hình sự).

II. VỀ SỐ LƯỢNG HÀNG PHẠM PHÁP LÀM CĂN CỨ TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ THEO CÁC KHOẢN CỦA ĐIỀU 96A BỘ LUẬT HÌNH SỰ

Về số lượng hàng phạm pháp làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự theo các khoản của Điều 96a Bộ Luật Hình sự được xác định như sau:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển trái phép một trong các chất ma túy với số lượng sau đây mà không có mục đích mua bán, thì chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng phải bị xử lý hành chính:

- a) Nhựa thuốc phiện, nhựa Cần sa, bột Cô ca: dưới 100 gam;
- b) Lá, hoa, quả của cây Cần sa, lá của cây Cô ca: dưới 1 kg;
- c) Quả khô của cây thuốc phiện: dưới 10 kg;
- d) Quả tươi của cây thuốc phiện: dưới 2 kg;
- đ) Hê-rô-in, Cô-ca-in: dưới 2 gam;
- e) Các chất ma túy thuộc thể rắn (dạng viên, dạng keo hoặc dạng bột, trừ Hê-rô-in và Cô-ca-in): dưới 5 gam;
- g) Thuốc gây nghiện: dưới 10 ống (mỗi ống từ 1ml đến 2ml);
- h) Các tiền chất để tổng hợp thành các chất ma túy: dưới 200 gam;

i) Các chất ma túy thuộc thể lỏng: dưới 20ml.

2. Người nào tàng trữ, vận chuyển trái phép một trong các chất ma túy với số lượng được hướng dẫn tại Khoản 1 Mục II này, nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Khoản 1 Điều 96a Bộ Luật Hình sự:

a) Đã bị xử lý vi phạm hành chính về một trong các hành vi tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy, tổ chức dùng chất ma túy mà chưa qua thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Điều 10 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính;

b) Đã bị kết án theo Điều 96a hoặc theo Điều 203 Bộ Luật Hình sự, mà chưa được xóa án.

Người tàng trữ, vận chuyển nhiều chất ma túy mà mỗi chất ma túy có số lượng được hướng dẫn tại Khoản 1 Mục II này cũng phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Khoản 1 Điều 96a Bộ Luật Hình sự.

3. Người nào tàng trữ, vận chuyển trái phép một trong các chất ma túy với số lượng sau đây thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Khoản 1 Điều 96a Bộ Luật Hình sự:

- a) Nhựa thuốc phiện, nhựa Cần sa, bột Cô ca: từ 100 gam đến dưới 1 kg;
- b) Lá, hoa, quả của cây Cần sa, lá của cây Cô ca: từ 1kg đến dưới 20 kg;
- c) Quả khô của cây thuốc phiện: từ 10 kg đến dưới 100 kg;
- d) Quả tươi của cây thuốc phiện: từ 2kg đến dưới 20kg;
- đ) Hê-rô-in, Cô-ca-in: từ 2 gam đến dưới 20 gam;
- e) Các chất ma túy thuộc thể rắn (dạng viên, dạng keo hoặc dạng bột, trừ Hê-rô-in và Cô-ca-in): từ 5 gam đến dưới 50 gam;
- g) Thuốc gây nghiện: từ 10 ống đến dưới 100 ống (mỗi ống từ 1ml đến 2ml);
- h) Các tiền chất để tổng hợp thành các chất ma túy: từ 200 gam đến dưới 500 gam;
- i) Các chất ma túy thuộc thể lỏng: từ 20ml đến dưới 200ml.

4. Người nào sản xuất, mua bán trái phép một trong các chất ma túy với bất kỳ số lượng nào dưới mức tối đa được hướng dẫn tại Khoản 3 Mục II này thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Khoản 1 Điều 96a Bộ Luật Hình sự.

5. Người nào tàng trữ, vận chuyển, sản xuất, mua bán trái phép chất ma túy thuộc các trường

hợp được hướng dẫn tại các Khoản 2,3 và 4 Mục II này mà có một trong các tình tiết tăng nặng định khung quy định tại Khoản 2 Điều 96a Bộ Luật Hình sự, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 96a Bộ Luật Hình sự.

Cũng truy cứu trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 96a Bộ Luật Hình sự người sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép nhiều chất ma túy mà mỗi chất ma túy có số lượng được hướng dẫn tại các Khoản 3 và 4 Mục II này.

6. Người nào sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép một trong các chất ma túy với số lượng sau đây thì bị coi là phạm tội với hàng phạm pháp có số lượng lớn và bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 96a Bộ Luật Hình sự:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa Cần sa, bột Cô ca: từ 1kg đến dưới 3kg;

b) Lá, hoa, quả của cây Cần sa, lá của cây Cô ca: từ 20kg đến dưới 50kg;

c) Quả khô của cây thuốc phiện: từ 100kg đến dưới 400kg;

d) Quả tươi của cây thuốc phiện: từ 20kg đến dưới 100kg;

đ) Hê-rô-in, Cô-ca-in: từ 20 gam đến dưới 100 gam;

e) Các chất ma túy thuộc thể rắn (dạng viên, dạng keo hoặc dạng bột, trừ Hê-rô-in và Cô-ca-in): từ 50 gam đến dưới 200 gam;

g) Thuốc gây nghiện: từ 100 ống đến dưới 250 ống (mỗi ống từ 1ml đến 2ml);

h) Các tiền chất để tổng hợp thành các chất ma túy: từ 500 gam đến dưới 1kg;

i) Các chất ma túy thuộc thể lỏng: từ 200ml đến dưới 500ml.

7. Người nào sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép một trong các chất ma túy với số lượng trên mức tối đa được hướng dẫn tại Khoản 6 Mục II này thì bị coi là phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Khoản 3 Điều 96a Bộ Luật Hình sự.

Người nào sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép một trong các chất ma túy với số lượng sau đây, nếu không có nhiều tình tiết giảm nhẹ thì bị xử phạt tù từ 12 năm đến 17 năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa Cần sa, bột Cô ca: từ 3kg đến dưới 13 kg;

b) Lá, hoa, quả của cây Cần sa, lá của cây Cô ca: từ 50 kg đến dưới 250 kg;

c) Quả khô của cây thuốc phiện: từ 400 kg đến dưới 2000 kg;

d) Quả tươi của cây thuốc phiện: từ 100 kg đến dưới 600 kg;

đ) Hê-rô-in, Cô-ca-in: từ 100 gam đến dưới 300 gam;

e) Các chất ma túy thuộc thể rắn (dạng viên, dạng keo hoặc dạng bột, trừ Hê-rô-in và Cô-ca-in): từ 200 gam đến dưới 650 gam;

g) Thuốc gây nghiện; từ 250 ống đến dưới 1200 ống (mỗi ống từ 1ml đến 2ml);

h) Các tiền chất để tổng hợp thành các chất ma túy: từ 1 kg đến dưới 2,5 kg;

i) Các chất ma túy thuộc thể lỏng: từ 500ml đến dưới 2500ml.

Cũng có thể xử phạt tù từ 12 năm đến 17 năm người sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép nhiều chất ma túy mà mỗi chất ma túy có số lượng được hướng dẫn tại Khoản 6 Mục II này hoặc trong trường hợp sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép một trong các chất ma túy với số lượng được hướng dẫn tại Khoản 6 Mục II này nhưng đã bị kết án theo Điều 96a hoặc theo Điều 203 Bộ Luật Hình sự mà chưa được xóa án hay tái phạm nguy hiểm.

8. Người nào sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép một trong các chất ma túy với số lượng sau đây, nếu không có nhiều tình tiết giảm nhẹ thì bị xử phạt tù từ 17 năm đến 20 năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa Cần sa, bột Cô ca: từ 13kg đến dưới 20kg;

b) Lá, hoa, quả của cây Cần sa, lá của cây Cô ca: từ 250 kg đến dưới 400kg;

c) Quả khô của cây thuốc phiện: từ 2.000kg đến dưới 3.000kg;

d) Quả tươi của cây thuốc phiện: từ 600kg đến dưới 1.000kg;

đ) Hê-rô-in, Cô-ca-in: từ 300 gam đến dưới 500 gam;

e) Các chất ma túy thuộc thể rắn (dạng viên, dạng keo hoặc dạng bột, trừ Hê-rô-in và Cô-ca-in): từ 650 gam đến dưới 1kg;

g) Thuốc gây nghiện: từ 1.200 ống đến dưới 2.000 ống (mỗi ống từ 1ml đến 2ml);

h) Các tiền chất để tổng hợp thành các chất ma túy: từ 2,5kg đến dưới 3,5kg;

i) Các chất ma túy thuộc thể lỏng: từ 2500ml đến dưới 4000ml.

Cũng có thể xử phạt tù từ 17 năm đến 20 năm người sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép nhiều chất ma túy, mà mỗi chất ma túy có số lượng được hướng dẫn tại Khoản 7 Mục II này hoặc trong trường hợp sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép một trong các chất ma túy với số lượng được hướng dẫn tại Khoản 7 Mục II này, nhưng đã bị kết án theo Điều 96a hoặc theo Điều 203 Bộ Luật Hình sự mà chưa được xóa án hay tái phạm nguy hiểm.

9. Người nào sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép một trong các chất ma túy với số lượng sau đây, nếu không có nhiều tình tiết giảm nhẹ thì bị xử phạt tù chung thân:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa Cần sa, bột Cô ca: từ 20 kg đến dưới 25kg;

b) Lá, hoa, quả của cây Cần sa, lá của cây Cô ca: từ 400kg đến dưới 500 kg;

c) Quả khô của cây thuốc phiện: từ 3.000kg đến dưới 4.000kg;

d) Quả tươi của cây thuốc phiện: từ 1000kg đến dưới 1.500kg;

đ) Hê-rô-in, Cô-ca-in: từ 500 gam đến dưới 1kg;

e) Các chất ma túy thuộc thể rắn (dạng viên, dạng keo hoặc dạng bột, trừ Hê-rô-in và Cô-ca-in): từ 1 kg đến dưới 1,5kg;

g) Thuốc gây nghiện: từ 2000 ống đến dưới 2.500 ống (mỗi ống từ 1ml đến 2ml);

h) Các tiền chất để tổng hợp thành các chất ma túy: từ 3,5 kg đến dưới 5kg;

i) Các chất ma túy thuộc thể lỏng: từ 4.000ml đến dưới 5.000ml.

Cũng có thể xử phạt tù chung thân người sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép nhiều chất ma túy, mà mỗi chất ma túy có số lượng được hướng dẫn tại Khoản 8 Mục II này hoặc trong trường hợp sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép một trong các chất ma túy với số lượng được hướng dẫn tại Khoản 8 Mục II này, nhưng đã bị kết án theo Điều 96a hoặc theo Điều 203 Bộ Luật Hình sự mà chưa được xóa án hay tái phạm nguy hiểm.

10. Người nào sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép một trong các chất ma túy với số lượng sau đây, nếu không có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thì bị xử phạt tù hình:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa Cần sa, bột Cô ca: từ 25 kg trở lên;

b) Lá, hoa, quả của cây Cần sa, lá của cây Cô ca: từ 500kg trở lên;

c) Quả khô của cây thuốc phiện: từ 4.000kg trở lên;

d) Quả tươi của cây thuốc phiện: từ 1.500kg trở lên;

đ) Hê-rô-in, Cô-ca-in: từ 1kg trở lên;

e) Các chất ma túy thuộc thể rắn (dạng viên, dạng keo hoặc dạng bột, trừ Hê-rô-in và Cô-ca-in): từ 1,5kg trở lên;

g) Thuốc gây nghiện: từ 2.500 ống trở lên (mỗi ống từ 1ml đến 2ml);

h) Các tiền chất để tổng hợp thành các chất ma túy: từ 5kg trở lên;

i) Các chất ma túy thuộc thể lỏng: từ 5.000ml trở lên.

Cũng có thể bị xử phạt tù hình đối với người sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép nhiều chất ma túy, mà mỗi chất ma túy có số lượng được hướng dẫn tại Khoản 9 Mục II này hoặc trong trường hợp sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép một trong các chất ma túy với số lượng được hướng dẫn tại Khoản 9 Mục II này, nhưng đã bị kết án theo Điều 96a hoặc theo Điều 203 Bộ Luật Hình sự mà chưa được xóa án hay tái phạm nguy hiểm.

C. VỀ ĐIỀU 203 BỘ LUẬT HÌNH SỰ

I. HÀNH VI PHẠM TỘI VÀ HƯỚNG XỬ LÝ

1. Hành vi tổ chức dùng chất ma túy là hành vi rủ rờ, dụ dỗ, lôi kéo, mời giới, mua chuộc, khống chế, chứa chấp, tạo địa điểm, phương tiện để tiến hành đưa chất ma túy vào cơ thể người khác hoặc giúp người khác sử dụng chất ma túy trái với quy định của Nhà nước.

2. Người tổ chức dùng chất ma túy mà còn có hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy thì ngoài việc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 203 Bộ Luật Hình sự còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tương ứng theo Điều 96a Bộ Luật Hình sự.

3. Đối với người phạm tội tổ chức dùng chất ma túy phải áp dụng hình phạt bổ sung bắt buộc là phạt tiền từ năm mươi nghìn đồng (50.000 đồng) đến hai triệu năm trăm nghìn đồng (2.500.000 đồng) và cần áp dụng hình phạt bổ sung là quản chế hoặc cấm cư trú từ 1 năm đến 5 năm cũng như tịch thu một phần tài sản (các Khoản 2 và 3 Điều 218 Bộ Luật Hình sự). Đối với vật, tiền bạc của người phạm tội đã dùng vào việc

thực hiện tội phạm thì phải tịch thu sung quỹ Nhà nước hoặc tiêu hủy (Điều 33 Bộ Luật Hình sự, Điều 58 Bộ Luật Tố tụng hình sự).

II. VỀ VIỆC ÁP DỤNG CÁC KHOẢN CỦA ĐIỀU 203 BỘ LUẬT HÌNH SỰ

1. Người nào tổ chức dùng chất ma túy cho từ 1 lượt người đến 9 lượt người thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Khoản 1 Điều 203 Bộ Luật Hình sự.

2. Người nào tổ chức dùng chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây bị coi là phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng và bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 203 Bộ Luật Hình sự:

- a) Tổ chức dùng chất ma túy gây chết người hoặc gây thương tật;
- b) Tổ chức dùng chất ma túy cho phụ nữ mà biết người đó đang có thai;
- c) Tổ chức dùng chất ma túy cho người chưa thành niên;
- d) Tổ chức dùng chất ma túy cho người đang ở cơ sở cai nghiện hoặc đang bị giam giữ;
- đ) Tổ chức dùng chất ma túy cho từ 10 lượt người trở lên.

D. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày ban hành và thay thế Thông tư số 7-TTLN ngày 5-12-1992, Thông tư số 5-TTLN ngày 14-2-1995, Thông báo số 9-LN ngày 4-3-1995 và Thông tư Liên ngành số 5-TTLN ngày 31-8-1996 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ hướng dẫn trước đây về việc áp dụng Điều 96a và Điều 203 Bộ Luật Hình sự.

2. Đối với những hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy và tổ chức dùng chất ma túy đã được thực hiện trước ngày ban hành Thông tư này, nhưng việc điều tra, truy tố, xét xử chưa kết thúc trước ngày ban hành Thông tư hoặc sau ngày ban hành Thông tư mới điều tra, truy tố, xét xử, thì áp dụng Thông tư này khi điều tra, truy tố, xét xử.

3. Những vụ án đã được xét xử sơ thẩm, phúc thẩm trước ngày ban hành Thông tư này, nếu đã có kháng nghị theo hướng tăng nặng, thì việc xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này.

4. Đối với những bản án đã có hiệu lực pháp luật trước ngày ban hành Thông tư này và vụ án đã được xét xử theo đúng hướng dẫn trước đây thì không áp dụng các hướng dẫn tại Thông tư này để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu thấy có vướng mắc, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử báo cáo ngay cho Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ để có hướng dẫn kịp thời.

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ
Thủ trưởng
LÊ THẾ TIỆM

K.T. Chánh án Tòa án
nhân dân tối cao
Phó Chánh án
TRỊNH HỒNG DƯƠNG

K.T. Viện trưởng
Viện Kiểm sát nhân dân tối cao
Phó Viện trưởng
PHẠM SỸ CHIẾN

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 57-TC/TCT ngày 23-9-1996 hướng dẫn thi hành Nghị định số 45-CP ngày 3-8-1996 của Chính phủ về việc bổ sung Điều 10 của Nghị định số 60-CP ngày 5-7-1994 của Chính phủ về quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở tại đô thị.

Thi hành Nghị định số 45-CP ngày 3-8-1996 của Chính phủ về việc bổ sung Điều 10 của Nghị định số 60-CP ngày 5-7-1994 của Chính phủ về quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở tại đô thị; Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thu tiền sử dụng đất khi xét cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở như sau: